

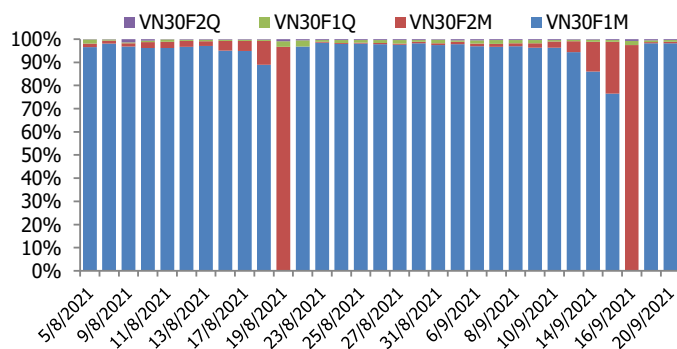
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2110	21/10/2021	31	1452.00	33,038
VN30F2111	18/11/2021	59	1452.70	216
VN30F2112	16/12/2021	87	1453.90	247
VN30F2203	17/3/2022	178	1448.90	125

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Áp lực bán mạnh trong phiên chiều khiến 3/4 HĐTL quay đầu điều chỉnh với mức giảm từ 2,8 đến 4,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 3,08 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng suy yếu so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2110 giảm xuống -6,66 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2111 cũng giảm xuống -5,96 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 5,6% so với phiên liền trước, đạt 141.452 hợp đồng được khớp lệnh.
- Việc thị trường cơ sở điều chỉnh cuối phiên hôm nay có thể đến từ áp lực giảm từ thị trường chứng khoán thế giới. Tuy nhiên tín hiệu tích cực là thanh khoản thị trường đã tăng trở lại và dòng tiền quay lại nhóm cổ phiếu bluechips, đặc biệt là nhóm cổ phiếu ngân hàng. Về kỹ thuật, với phiên điều chỉnh hôm nay, chỉ số VN-Index quay lại cận trên của vùng dao động tích lũy kéo dài hơn 2 tuần qua. Rủi ro lúc này là việc thị trường thế giới điều chỉnh, do vậy chỉ số VN-Index có thể sẽ có một nhịp tích lũy ngắn trong 1-2 phiên tới rồi mới có thể bứt phá, kiểm nghiệm lại các ngưỡng kháng cự cao hơn.
- Thị trường cơ sở vẫn chưa có sự đồng thuận ở blue-chips dẫn dắt và vẫn chưa có một xu hướng rõ ràng. Trong khi đó rủi ro từ việc điều chỉnh của thị trường chứng khoán quốc tế đang lớn dần. Đối với phái sinh, mức chiết khấu basis rộng ở VN30F1M cuối phiên cho thấy tâm lý thận trọng gia tăng. Lực bán ở cổ phiếu có thể lại xuất hiện khi trong đầu phiên sáng, chiến lược nên là Short trước Long sau.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

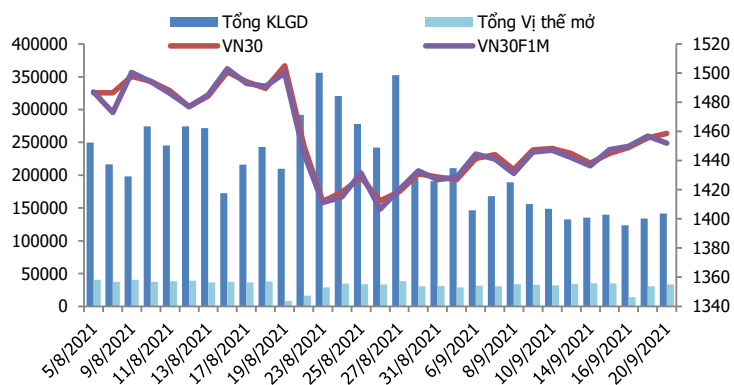
Lực bán ở cổ phiếu có thể lại xuất hiện khi trong đầu phiên sáng, chiến lược nên là Short trước Long sau. Các ngưỡng hỗ trợ mạnh trong ngắn tại vùng 1441-1445 điểm hoặc thấp hơn tại vùng 1430-1436 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hạn chế nắm giữ vị thế qua đêm khi xu thế giằng co vẫn chưa kết thúc.

Chiến lược giao dịch spread

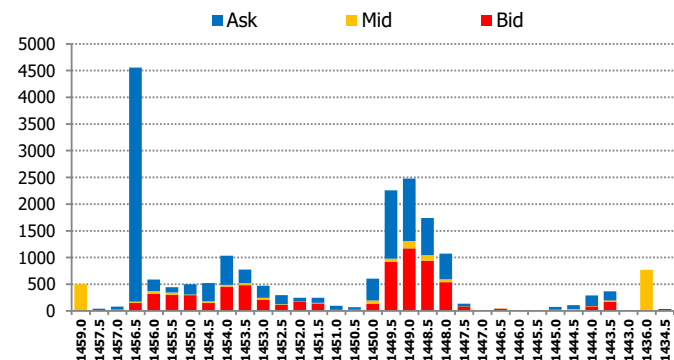
Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2110	1452.0	-0.33	141,115	5.7	33,038	9.9
VN30F2111	1452.7	-0.19	266	-9.2	216	45.0
VN30F2112	1453.9	0.10	27	-65.4	247	1.6
VN30F2203	1448.9	-0.28	44	-60.4	125	-9.4
Tổng			141,452	5.6	33,626	9.9

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



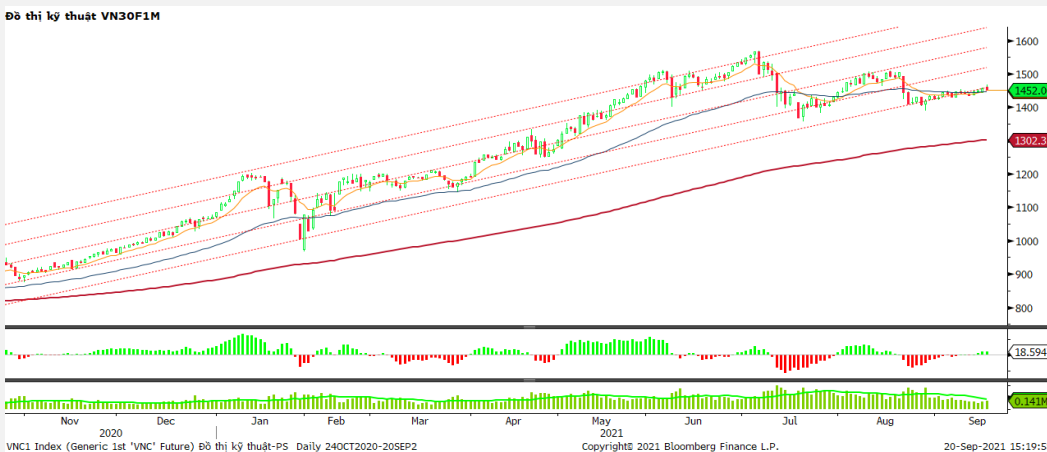
NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Áp lực bán mạnh trong phiên chiều khiến 3/4 HĐTL quay đầu điều chỉnh với mức giảm từ 2,8 đến 4,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 3,08 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng suy yếu so với phiên trước đó.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tiếp tục tăng so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 141.452 hợp đồng, tăng 5,6%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 10 với 141.115 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2110 là 1460,26 điểm (cao hơn 8,26 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2111 là 1461,71 điểm (+9,01 điểm), VN30F2112 là 1463,16 điểm (+9,26 điểm) và VN30F2203 là 1467,88 điểm (+18,98 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

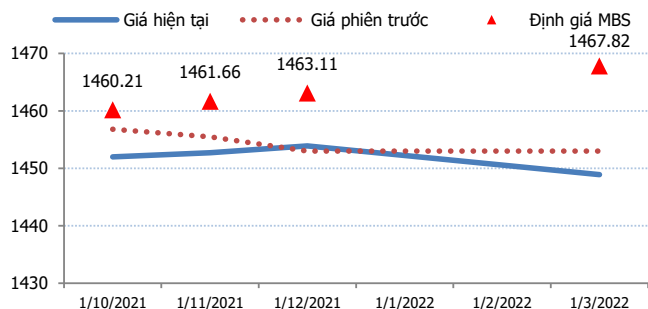
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	BUY	NEUTRAL
Hỗ trợ	1448-1452	1441-1445	1430-1436
Kháng cự	1462-1465	1478-1482	1508-1512

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	0.7	-1.30	2	-3.28
VN30F1Q - VN30F1M	1.9	-3.80	5.7	-3.56
VN30F1Q - VN30F2M	1.2	-2.50	3.7	-0.28
VN30F2Q - VN30F1M	-3.1	-3.80	0.7	-6.54
VN30F2Q - VN30F2M	-3.8	-2.50	-1.3	-3.26
VN30F2Q - VN30F1Q	-5	0.00	-5	-2.98

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



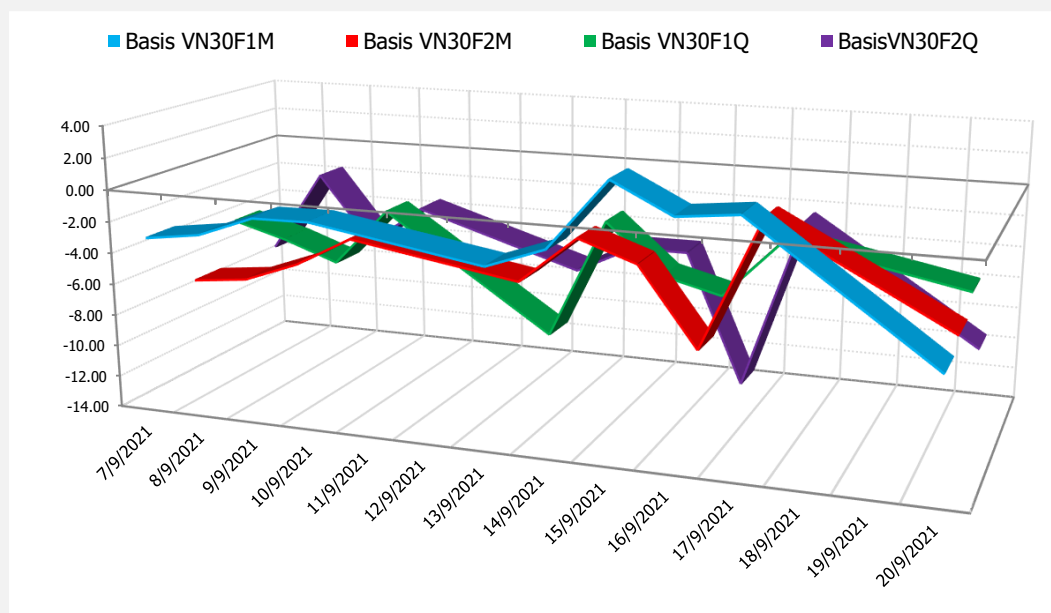
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

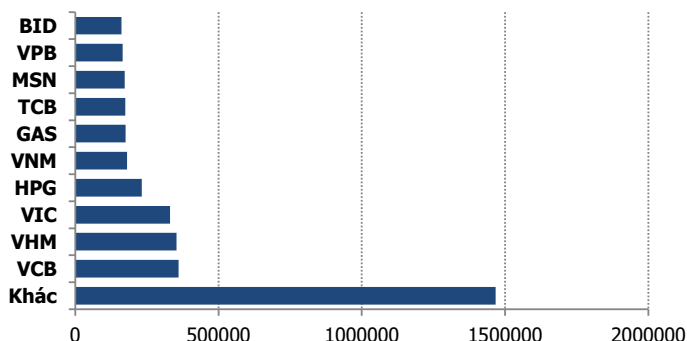
- Áp lực bán mạnh trong phiên chiều khiến 3/4 HĐTL quay đầu điều chỉnh với mức giảm từ 2,8 đến 4,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 3,08 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng suy yếu so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2110 giảm xuống -6,66 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2111 cũng giảm xuống -5,96 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -5 điểm đến +1,9 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2110-VN30F2109) tăng lên +0,7 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

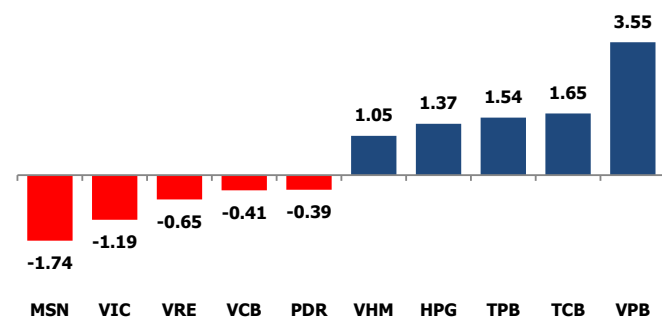


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1350.48	1458.66
Thay đổi	-2.16	3.07
%Chg	-0.16	0.21
YTD	22.34	36.23
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,158.93	3,768.08
P/E	16.32	14.72
P/B	2.59	2.96

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Thị trường phiên đầu tuần ghi nhận rung lắc mạnh. Sau buổi sáng hưng phấn với sắc xanh bao trùm hầu hết thị trường, bất ngờ khoảng thời gian cuối phiên ATC đã đánh đổ hoàn toàn nỗ lực của VN-Index, khiến chỉ số đóng cửa trong sắc đỏ. Độ rộng của VN30 cuối phiên chiều cũng kém hơn so với phiên sáng, chỉ còn 13 mã tăng/15 mã giảm.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 3,08 điểm (+0,21%) lên 1458,66 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 196 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 9.684 tỷ đồng.

Khối ngoại trở lại mua ròng gần 30 tỷ đồng trên toàn thị trường. Lực mua tập trung chủ yếu vào VCB (+111 tỷ đồng), VNM (+94 tỷ đồng), MBB (+71 tỷ đồng), STB (+66 tỷ đồng), VCI (+62 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,350.48	(0.16)	16.32	22.34
Dow Jones	33,970.47	(1.78)	20.47	10.99
S&P500	4,357.73	(1.70)	26.12	16.02
Nikkei 225	30,004.98	(1.62)	17.31	9.33
Shanghai	3,613.97	0.19	15.40	4.06
DAX	15,132.06	(2.31)	18.18	10.30
Vàng	1,763.23	(0.05)		(7.12)
Dầu WTI	70.85	0.80		46.02

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 20/09/2021			
Thứ Ba - 21/09/2021			
Mỹ- Giấy phép xây dựng T8	1.630M	1.600M	
Thứ Tư - 22/09/2021			
Trung Quốc- Lãi suất	3.9%		
Mỹ- Dự trữ dầu thô	-6.422M		
Thứ Năm - 23/09/2021			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	332K	320K	
Thứ Sáu - 24/09/2021			
Mỹ- Doanh số bán nhà mới	708K	715K	
Thứ Hai - 13/09/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Các chỉ số chính của thị trường chứng khoán Mỹ đồng loạt chìm trong sắc đỏ do những mối lo ngại từ bên kia địa cầu khi tập đoàn bất động sản khổng lồ của Trung Quốc đứng bên bờ vực vỡ nợ. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones giảm 614,41 điểm, tương đương 1,78%, xuống 33.970,47 điểm. S&P 500 giảm 75,26 điểm, tương đương 1,7%, xuống 4.357,73 điểm. Nasdaq giảm 330,07 điểm, tương đương 2,19%, xuống 14.713,9 điểm.
- Giá dầu giảm 2% do các nhà đầu tư ngày càng sợ rủi ro, điều này đã gây thiệt hại cho các thị trường chứng khoán và thúc đẩy giá USD, khiến dầu đắt hơn cho người mua bằng các đồng tiền khác. Chốt phiên 20/9, dầu Brent giảm 1,42 USD hay 1,9% xuống 73,92 USD/thùng sau khi giảm xuống mức thấp 73.52 USD/thùng.
- Vàng tăng do lo sợ về khả năng thanh toán của tập đoàn bất động sản Evergrande, nhưng đà tăng bị hạn chế bởi USD mạnh lên trước cuộc họp chính sách của Cục dự trữ Liên bang Mỹ. Vàng giao ngay tăng 0,5% lên 1.762,66 USD/ounce, vàng Mỹ kỳ hạn tháng 12 đóng cửa tăng 0,8% lên 1.765,4 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VNM, TCB và ACB là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tiếp tục tăng điểm. Trong đó, VNM đóng góp 2,56 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật VNM



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	9.73	51,800	0.97	1.36%	1268.49	1.37	9.22	3.14
TCB	Banks	8.65	49,750	1.32	1.42%	410.387	1.65	10.78	2.09
VPB	Banks	8.16	67,000	3.08	3.06%	867.096	3.55	13.26	2.74
VIC	Real Estate Management & Development	7.10	86,800	-1.14	2.76%	486.699	-1.19	49.14	3.63
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.63	95,700	1.06	1.68%	319.48	0.86	22.61	5.17
ACB	Banks	5.54	31,600	0.96	1.44%	144.014	0.77	8.81	2.11
VNM	Food Products	5.52	86,500	0.12	2.43%	461.039	0.09	18.92	5.72
VHM	Real Estate Management & Development	5.33	81,200	1.37	2.39%	553.485	1.05	10.53	3.62
MSN	Food Products	4.60	146,000	-2.54	2.75%	351.016	-1.74	113.97	10.60
MBB	Banks	4.42	27,850	0.18	1.27%	270.404	0.12	10.08	1.97
MWG	Specialty Retail	4.35	123,000	-0.49	1.47%	113.222	-0.31	19.13	4.81
NVL	Real Estate Management & Development	4.06	103,200	0.10	0.78%	268.497	0.06	28.70	4.52
STB	Banks	3.50	26,800	0.19	1.50%	438.994	0.10	13.94	1.59
VCB	Banks	3.03	97,200	-0.92	1.23%	97.832	-0.41	17.56	3.44
HDB	Banks	2.71	25,450	1.39	0.99%	56.224	0.54	9.63	1.94
VJC	Airlines	2.58	124,900	-0.87	1.69%	154.682	-0.33	55.36	4.47
SSI	Capital Markets	2.10	43,000	1.18	3.90%	605.584	0.36	23.10	3.76
TPB	Banks	2.00	40,800	5.56	5.70%	470.732	1.54	9.72	2.16
CTG	Banks	1.75	31,800	0.47	1.42%	217.799	0.12	9.31	1.65
VRE	Real Estate Management & Development	1.63	29,200	-2.67	4.28%	351.835	-0.65	24.44	2.18
KDH	Real Estate Management & Development	1.30	42,000	-1.64	2.38%	227.837	-0.32	21.36	3.03
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.28	92,500	-0.54	1.97%	32.009	-0.10	15.91	3.68
PDR	Capital Markets	1.19	80,000	-2.20	2.37%	382.692	-0.39	27.59	6.98
SAB	Food Products	0.87	161,000	0.00	2.16%	127.978	0.00	22.08	4.96
GAS	Gas Utilities	0.67	91,900	-0.76	1.20%	76.848	-0.07	22.54	3.76
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.63	50,700	-0.59	1.18%	45.515	-0.05	15.77	2.59
BID	Banks	0.49	40,000	1.52	2.15%	71.469	0.11	16.23	1.98
GVR	Real Estate Management & Development	0.47	38,550	0.39	3.03%	144.003	0.03	32.66	3.18
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.42	11,750	-0.42	3.85%	184.904	-0.03	10.89	0.93
BVH	Beverages	0.30	53,600	-1.65	3.92%	121.52	-0.07	21.25	1.90

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn